



2024

TUYỂN TẬP BÁO CÁO HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

KHOA HỌC XÃ HỘI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

HÀ NỘI - 2024

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

Địa chỉ: Số 8 phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

ĐT: 024.39423346 - 024.39424620 * Fax: 024.38224784

Website: www.nxbgtvt.vn * Email: nxbgtvt@fpt.vn

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN, NỘI DUNG:

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP: Nguyễn Minh Nhật

BIÊN TẬP: Dương Hồng Hạnh

THIẾT KẾ : Phương Linh

In 80 cuốn khổ 20,5 x 29,5cm tại Công ty cổ phần In HD Nhân.

Địa chỉ: Số 1 - Ngõ 82-18 đường Kim Hoàng - Văn Canh - Hoài Đức - Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4044-2024/CXBIPH/1-88/GTVT.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-76-3027-1.

Quyết định xuất bản số: 73 NB/QĐ-XBGT ngày 29 tháng 10 năm 2024.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

LỜI NÓI ĐẦU

Phát triển bền vững là một xu thế tất yếu, là mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc và là Kế hoạch hành động quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn tới. Việc phổ biến rộng rãi nhận thức về phát triển bền vững, cung cấp những luận cứ khoa học, chủ trương, chính sách, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, các kế hoạch và sự tham gia của toàn xã hội vào phát triển bền vững là đòi hỏi cấp thiết hiện nay. Trong bối cảnh này, Khoa học Xã hội có một vai trò tất yếu trong toàn bộ tiến trình phát triển bền vững. Ngoài các định hướng chuyên sâu, Khoa học Xã hội còn có sự phát triển mới mang tính liên ngành và ngày càng gắn bó mật thiết với các ngành khoa học khác để tạo ra cơ sở khoa học tổng hợp và đồng bộ cho việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch và giải pháp phát triển bền vững. Nắm bắt xu thế đó, từ năm 2020 Trường Đại học Mở - Địa chất đã coi hoạt động nghiên cứu của Khoa học Xã hội gắn với phát triển bền vững thành nhiệm vụ thường xuyên, trong đó các hội thảo chuyên đề về chủ đề này đã được Nhà trường chủ trì tổ chức, thu hút được sự quan tâm của đông đảo các nhà chuyên môn và nhanh chóng trở thành một hội thảo khoa học cấp quốc gia với tiêu đề “Khoa học xã hội với phát triển bền vững”. Tiếp nối thành công của Hội thảo khoa học quốc gia “Khoa học xã hội với phát triển bền vững” năm 2022 (SSSD 2022), năm 2024, Trường Đại học Mở - Địa chất tiếp tục phối hợp với Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Giao thông Vận tải và Trường Đại học Thủy lợi cùng nhiều đơn vị tham gia khác tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” lần thứ 2 (SSSD 2024)**.

Hội thảo nhằm tạo ra một môi trường bổ ích kết nối các nhà khoa học, các chuyên gia, giảng viên và sinh viên trong và ngoài nước nhằm tăng cường trao đổi tri thức về lý luận và thực tiễn, các kết quả nghiên cứu, nhận dạng xu thế và thách thức mới đối với nghiên cứu và đào tạo khoa học xã hội gắn với sự phát triển bền vững. Đây cũng là dịp để các nhà chuyên môn kết nối, hợp tác trong việc định hướng các chủ đề, đề xuất, xây dựng và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học mới đáp ứng được các yêu cầu phát triển xã hội và hội nhập quốc tế.

Trong quá trình chuẩn bị Hội thảo, Ban Tổ chức đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các nhà khoa học và chuyên gia đến từ 26 cơ sở giáo dục trên toàn quốc. Hơn 80 dự thảo báo cáo toàn văn của hơn 90 tác giả đã được gửi đến, trong đó 66 báo cáo đã được Hội đồng biên tập lựa chọn để đăng tải trong Tuyển tập Báo cáo Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” (SSSD 2024)**. Để thuận lợi cho việc tham khảo và tra cứu, Tuyển tập Báo cáo này được tổ chức thành 4 phần, trong đó:

- Phần 1: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững
- Phần 2: Kinh tế, môi trường với phát triển bền vững
- Phần 3: Văn hóa, xã hội với phát triển bền vững
- Phần 4: Giáo dục, đào tạo với phát triển bền vững

Ban Tổ chức trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các chuyên gia và giảng viên đã quan tâm, gửi báo cáo và đăng ký tham gia Hội thảo. Trân trọng cảm ơn Ban Khoa học, Ban Biên tập và các nhà khoa học phản biện đã rất nỗ lực trong việc đọc, góp ý, lựa chọn và biên tập các báo cáo để nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu chuyên môn và góp phần vào thành công của Hội thảo này.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

GS.TS. Trần Thanh Hải

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	15
1. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ SỰ HÀI HÒA GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
<i>Ngô Văn Hưởng.</i>	17
2. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY	
<i>Nguyễn Thế Tấn</i>	24
3. NHẬT BẢN VÀ TRUNG QUỐC TRÊN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: HƯỚNG ĐI CHO VIỆT NAM	
<i>Trịnh Huy Hồng, Phan Yến Trang</i>	35
4. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM	
<i>Nguyễn Thị Thúy Hà</i>	48
5. BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỪ MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG XANH CỦA HÀN QUỐC	
<i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i>	56
6. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ QUY LUẬT MÂU THUẤN	
<i>Đặng Thị Minh Phương</i>	65
7. QUAN ĐIỂM CỦA PH. ĂNGGHEN VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI VIỆC HÌNH THÀNH TƯ DUY XANH TRONG PHÁT TRIỂN NGÀY NAY	
<i>Đào Thu Hiền</i>	75
8. VỀ SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM	
<i>Đỗ Thị Vân Hà</i>	82

48. XÂY DỰNG VĂN MINH TRONG CÔNG TÁC LÀM TỪ THIỆN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thu Trà 453

PHẦN IV: GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 463

49. VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thân Thị Hạnh 465

50. MINH TRIẾT TRONG TÁC PHẨM “SỨC KHỎE VÀ THỂ DỤC” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Thu Hoài 475

51. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ KẾT HỢP “ĐỨC TRỊ” VỚI “PHÁP TRỊ” - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Lê Thị Yến 487

52. KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY – THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Trần Thị Phúc An 495

53. MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN TRIỆT QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC TRONG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

Đinh Thanh Xuân 507

54. PHÁT HUY VAI TRÒ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Đặng Thị Thanh Trâm 515

55. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN - YẾU TỐ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phan Thị Hồng Duyên, Lê Thị Ngọc Thùy 523

56. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Xuân Quỳnh 532

57. CHÍNH SÁCH KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Dương Quỳnh Trang 541

KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

*Trần Thị Phúc An**

Tóm tắt: Sau khi làm rõ những khái niệm công cụ như khát vọng, khát vọng phát triển đất nước; nhân tố tác động đến khát vọng của sinh viên, bài viết đã đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế về khát vọng phát triển đất nước của sinh viên. Từ đó chỉ ra những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước của sinh viên Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Khát vọng, phát triển đất nước, sinh viên Việt Nam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sinh viên là những người đang học tập và nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục đại học [8], là đối tượng nhạy cảm nhất trước những biến đổi vô cùng nhanh chóng của đất nước và thế giới. Họ luôn chủ động, nhạy bén và dễ thích ứng với những cái mới, có nhu cầu phong phú về đời sống văn hóa, tinh thần. Tuy nhiên, họ cũng là lực lượng tuổi đời còn trẻ, đang định hình về mặt nhân cách, chưa từng trải, thiếu kinh nghiệm sống, dễ bị dao động, bị chi phối bởi tác động mặt trái của cơ chế thị trường và toàn cầu hóa... Những trở ngại này là yếu tố chính làm cho sinh viên dễ bị kích động, bị lợi dụng, lôi kéo vào các hoạt động thiếu lành mạnh, ảnh hưởng xấu tới quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Điều đó đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học phải hướng đến trang bị năng lực và phẩm chất đạo đức cho sinh viên để khơi dậy ở họ khát vọng xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Bởi lẽ, khát vọng tạo ra mục tiêu, động lực, phương thức cho mọi hoạt động thực tiễn của sinh viên và ngược lại, hoạt động thực tiễn tích cực của sinh viên lại là cơ sở để hình thành, củng cố và phát triển khát vọng tích cực, tiến bộ. Không còn khát vọng hay nói theo cách tư duy khoa học là khi không còn ý nghĩa của một giá trị, con người không chỉ mất đi mục tiêu và sự định hướng của cuộc đời mà còn mất đi cả lý lẽ chính đáng để nuôi dưỡng sự sống của mình.

2. NỘI DUNG

2.1. Khát vọng và khát vọng phát triển đất nước

Khát vọng được hiểu đơn giản giống như những ước mơ, hoài bão, thúc giục con người cố gắng để vượt qua mọi trở ngại và không bao giờ mệt mỏi trước mọi hành

* TS. Trường Đại học Mở - Địa chất.

động để đạt được mục tiêu. Theo Từ điển Tiếng Việt, khát vọng là mong muốn, đòi hỏi với một sự thôi thúc mạnh mẽ [9, tr.493]. Theo Keith D. Harrell, một thuyết trình gia nổi tiếng nước Mỹ, thì khát vọng chính là nguồn động lực có sức mạnh vô biên trong mỗi con người, được thể hiện qua những hoạt động không ngơi nghỉ để con người không bao giờ từ bỏ ước mơ, không bao giờ khuất phục trước hoàn cảnh [5] và [6]. Như vậy, có nhiều định nghĩa khác nhau về khát vọng từ các góc độ của khoa học và cuộc sống, nhưng có thể xác định *khát vọng là niềm tin, sự mong muốn, khao khát của cá nhân, là lẽ sống, lý tưởng, mục đích của cuộc sống chi phối nhận thức, hành động của mỗi cá nhân trong các mối quan hệ và hoạt động xã hội.*

Khát vọng là trạng thái của ý thức xã hội, không chỉ là sự vận động tự thân của ý thức mà là sự sao chép, phản ánh thực tại khách quan vào thế giới nhận thức và tình cảm của con người. Đó là một dạng thức đặc biệt của đời sống tinh thần, biểu hiện thông qua các trạng thái tâm lý, tình cảm và nhận thức con người, đồng thời có quan hệ chi phối tới toàn bộ hành vi, hoạt động sống của con người và xã hội. Đối với hoạt động chính trị, khát vọng gắn với lý tưởng chính trị, cách mạng. Đối với khoa học, khát vọng gắn liền với tri thức, tinh thần thực chứng và quá trình nhận thức chân lý. Đối với cá nhân, quan hệ xã hội, khát vọng bao giờ cũng biểu hiện qua những giá trị mang tính đạo đức, nhân văn, đó có thể là sự phấn đấu, trách nhiệm, yêu thương, chân thành, lòng tôn trọng, sự hi sinh...

Xuất phát từ đặc điểm lịch sử trong quá trình dựng nước và giữ nước đã hình thành ở mỗi thành viên trong cộng đồng dân tộc một khát vọng cháy bỏng, thường trực trong tâm thức của mọi thế hệ người Việt Nam từ xưa đến nay, đó là khát vọng phát triển đất nước. Khát vọng đó luôn trong tiềm thức của mỗi người và là nguồn sức mạnh to lớn cho mỗi quốc gia, dân tộc. Nó thể hiện nhu cầu, ước vọng của đại đa số cộng đồng cư dân trong một quốc gia và chịu sự tác động bởi các điều kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Nếu được định hướng và hình thành dựa trên những đường lối, chủ trương đúng đắn, khát vọng sẽ trở thành nguồn năng lượng nội sinh tiềm tàng và sống động cho toàn bộ quá trình phát triển. Do vậy, *khát vọng phát triển đất nước là sự cộng hưởng những khát vọng vươn lên của cộng đồng, của con người trong cùng quốc gia - dân tộc, tạo thành nguồn năng lượng nội sinh to lớn để đưa đất nước đi lên.*

2.2. Những nhân tố tác động đến khát vọng của sinh viên Việt Nam hiện nay

Trong giai đoạn hiện nay, *toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế* tác động mạnh mẽ vào ý thức cộng đồng, kích thích tinh thần dân tộc phát triển, củng cố lòng tự hào về lịch sử và văn hóa dân tộc, phát huy tinh thần tự lực tự cường của con người Việt Nam nói chung và sinh viên nói riêng. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang mở ra nhiều cơ hội cho sinh viên Việt Nam phấn đấu trở thành những công dân toàn cầu; giúp sinh viên năng động, sáng tạo, nhạy bén trong cách nghĩ, cách làm và nâng cao

giá trị bản thân; nâng cao tinh thần đấu tranh chống lại những hiện tượng vi phạm đạo đức và pháp luật của xã hội. Bên cạnh đó, những sản phẩm độc hại bằng nhiều con đường, nhất là qua internet, các phương tiện truyền thông sẽ tác động trực tiếp, liên tục với cường độ cao đến suy nghĩ, hành động của sinh viên. Lợi dụng quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, các thế lực thù địch đẩy mạnh thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” với nhiều thủ đoạn ngày càng tinh vi, từ đó làm cho một bộ phận sinh viên dễ dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Trong bối cảnh cuộc *cách mạng công nghiệp 4.0* phát triển mạnh mẽ sẽ tạo điều kiện cho sinh viên phát triển nhận thức và trình độ không chỉ giao lưu rộng, nhiều chiều ở trong nước mà còn diễn ra trên phạm vi quốc tế. Từ đó, sinh viên có điều kiện hết sức thuận lợi để tiếp thu những thành tựu mới nhất của khoa học công nghệ hiện đại, làm cho vốn tri thức và phương pháp tư duy của họ ngày càng phong phú hơn, đa dạng hơn. Tuy nhiên, với sự phát triển của thông tin, sự hỗ trợ của công nghệ cao đang làm giảm giá thành và tăng tốc độ đường truyền, đã làm internet trở nên phổ biến, nhiều sinh viên lên mạng để chơi game, để tìm kiếm thông tin (cả tốt và xấu). Nếu không biết cách lựa chọn thông tin, sinh viên rất dễ bị lôi kéo, kích động; làm cho họ sao nhãng việc học hành, tinh thần uể oải, sa sút, đắm chìm vào thế giới ảo trong đời sống thực.

Kinh tế thị trường là một giai đoạn phát triển tất yếu của lịch sử mà bất cứ nền kinh tế nào cũng phải trải qua để đạt tới nấc thang cao hơn trên con đường phát triển. Sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế sẽ tạo ra những thách thức đối với sinh viên về chuyên môn, nghiệp vụ lẫn tay nghề, bản lĩnh và tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm, lối sống của họ. Bên cạnh những yếu tố tích cực, kinh tế thị trường đang kích thích lối sống thực dụng, chạy theo lợi ích vật chất, đề cao chủ nghĩa cá nhân. Tác động mặt trái của kinh tế thị trường còn dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo, ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống của sinh viên, có thể dẫn tới sự khác nhau về quan điểm, thái độ, mục tiêu, lý tưởng. Từ thực tế đó đòi hỏi các trường đại học cần tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên để khơi dậy ở họ khát vọng được cống hiến, sáng tạo, giúp họ có đủ bản lĩnh và năng lực đáp ứng được yêu cầu mà thực tiễn đặt ra.

Vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao; chính trị, xã hội ổn định; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực; đời sống mọi mặt của người dân không ngừng được cải thiện; Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được tăng cường, hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào cho nền kinh tế được cải thiện đáng kể, tăng độ mở cho nền kinh tế và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn, khu vực tư nhân đóng góp ngày càng lớn trong thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước. Những

điều kiện thuận lợi trên tác động trực tiếp tới học tập và cuộc sống của sinh viên. Hầu hết sinh viên Việt Nam có thái độ sống tích cực, năng động, có chí hướng và say mê học tập, xung kích trong nghiên cứu khoa học, sáng tạo, tình nguyện và tham gia các hoạt động giao lưu quốc tế; giữ vững bản lĩnh cách mạng, có ý thức nhạy bén chính trị, tích cực đấu tranh ngăn chặn, phản bác những thông tin, luận điệu sai trái, những biểu hiện tiêu cực của xã hội và sự chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, nhất là trên các phương tiện truyền thông xã hội; khắc phục tình trạng “nhạt Đảng”, “khô Đoàn”, “xa rời chính trị”. Tuy nhiên, “Một số ít sinh viên còn thờ ơ về chính trị, sống thiếu lý tưởng, lệch lạc về quan điểm sống, dễ bị ảnh hưởng của những trào lưu không phù hợp với thuần phong mỹ tục, không lành mạnh, mắc các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Không ít sinh viên thiếu ý chí phấn đấu, không tích cực học tập, thiếu kỹ năng thực hành xã hội, không đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động sau khi ra trường” [3, tr.23]. Chính vì thế, cần “Khơi dậy trong sinh viên Việt Nam tinh thần tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tăng cường niềm tin của sinh viên đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa” [4].

2.3. Khát vọng phát triển đất nước của sinh viên Việt Nam hiện nay – Những kết quả đạt được và hạn chế

Bên cạnh việc sử dụng kết quả trong các báo cáo của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, nhóm nghiên cứu đã khảo sát 900 sinh viên của 5 đại học/trường đại học: Đại học Bách khoa Hà Nội; trường Đại học Mỏ - Địa chất; trường Đại học Y tế công cộng, trường Đại học Sư phạm Hà Nội; trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội để có những đánh giá khách quan, khoa học về khát vọng phát triển đất nước của sinh viên hiện nay. Các trường đại học được lựa chọn thuộc 3 khối ngành khoa học kỹ thuật, sức khỏe và xã hội nhân văn. Tiêu chí đánh giá khát vọng phát triển đất nước của sinh viên được dựa trên các yếu tố về mục tiêu, lý tưởng của sinh viên; sinh viên cần làm gì để hiện thực hóa mục tiêu, lý tưởng đó; sự quan tâm của sinh viên đến các vấn đề thời sự của đất nước; sự tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; lòng tự hào, tự tôn dân tộc; khát vọng ý chí thực hiện mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; tinh thần sống có trách nhiệm, sẵn sàng cống hiến sức trẻ cho cộng đồng và dân tộc; ý thức kiên quyết kiên trì đấu tranh với mọi hành động xâm phạm lợi ích của quốc gia dân tộc...

2.2.1. Những kết quả đạt được

Lòng yêu nước, tự hào dân tộc là một tình cảm tự nhiên là sản phẩm của lịch sử được hun đúc từ hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Điều này đã được ngấm sâu vào tư tưởng, tình cảm của mỗi người dân Việt Nam nói chung và sinh viên Việt Nam nói riêng. Hầu hết sinh viên đã giữ vững và phát huy tinh thần yêu nước giàu lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Theo kết quả khảo sát về “*Tự hào là người*

Việt Nam” thì 58,5% sinh viên đều khẳng định là *rất tự hào* là người Việt Nam; 37,5% khẳng định là *tự hào* và 4% là *không tự hào lắm*. Khi được hỏi sinh viên tự hào về những nội dung gì của Việt Nam thì có 74,5% các câu trả lời của sinh viên tập trung vào các nội dung: Tự hào về lịch sử, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm, tự hào về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, tự hào về con người và danh lam thắng cảnh Việt Nam.

Phần lớn sinh viên có *mục tiêu lý tưởng cách mạng* rõ ràng. Trong các phong trào hành động cách mạng, sinh viên đã thể hiện được vai trò tiên phong, xung kích của tuổi trẻ. Chương trình “*Sinh viên với biển, đảo Tổ quốc*”, Cuộc thi “*Ý tưởng sinh viên bảo vệ chủ quyền và phát triển biển, đảo của Tổ quốc*”, hoạt động tu bổ cột cờ Tổ quốc tại các đảo tiền tiêu, đảo thanh niên nhận được sự đánh giá cao của sinh viên, nhà trường và xã hội. Trong nhiệm kỳ 2018-2023, Hội Sinh viên Việt Nam đã tổ chức 330 hoạt động cấp tỉnh, 2.490 hoạt động cấp trường về tuyên truyền chủ quyền biển đảo với gần 2 triệu lượt hội viên, sinh viên tham gia [4]. Chương trình tiếp sức mùa thi tiếp tục được triển khai hiệu quả với nhiều điểm mới, tiếp tục phát huy hiệu quả trong việc hỗ trợ thí sinh đồng thời tạo được môi trường rèn luyện cho hội viên, sinh viên trên cả nước. Giai đoạn 2018 - 2023 đã có 321.414 lượt hội viên, sinh viên tham gia; chiến dịch “Mùa hè xanh” thu hút 345.979 sinh viên, hội viên tham gia, trong đó có 2.404 đội hình tình nguyện dạy Tiếng Anh; có 788.455 hội viên, sinh viên tham gia hiến máu tình nguyện với 694.877 đơn vị máu thu được [4]. Các hoạt động tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông được duy trì và thực hiện hiệu quả như: tuyên truyền về văn hóa giao thông; thành lập các đội sinh viên tình nguyện tham gia điều tiết giao thông tại các giờ cao điểm, các ngã ba, ngã tư trọng điểm... Chính vì thế, trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2023, Hội Sinh viên đã tuyên dương và trao tặng 948 danh hiệu “Sinh viên 5” tốt cấp Trung ương; 9.908 danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp tỉnh, thành, đại học khu vực; 99.327 danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường; 2.611 “Tập thể Sinh viên 5 tốt” các cấp [4]. Có 1.521.360 lượt hội viên, sinh viên tham gia Câu lạc bộ Lý luận trẻ góp phần nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị của sinh viên. Thành tích học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên đã minh chứng cho tinh thần chủ động, tích cực học tập vì ngày mai lập nghiệp. Mục tiêu, lý tưởng đó còn được thể hiện trong ý thức bảo vệ Tổ quốc. Kết quả khảo sát câu hỏi “*Giả định khi đất nước có chiến tranh, Anh (Chị) có sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc hay không?*”, số sinh viên cho rằng rất sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc chiếm 67,5%, số còn lại sẽ tham gia bảo vệ đất nước khi có yêu cầu 30,5%; trả lời câu hỏi “*Nhiệm vụ quan trọng của sinh viên để thực hiện mục tiêu lý tưởng hiện nay*” có 87% sinh viên cho rằng cần phải tích cực học tập, trau dồi kỹ năng, rèn luyện sức khỏe. Có thể nói, đại bộ phận sinh viên ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, tích cực học tập rèn luyện hình thành khát vọng, ý chí thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

Đa số sinh viên ý thức đầy đủ hơn, tích cực tham gia vào xây dựng xã hội học tập; nhiều sinh viên thực hiện phương châm: ở đâu, làm gì, thời gian nào cũng học, học tập thường xuyên, suốt đời. Trình độ học vấn, khoa học, công nghệ, chuyên môn, nghề nghiệp của sinh viên được nâng lên. Đây là một yếu tố quan trọng giúp sinh viên đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Để có sự chuẩn bị nghề nghiệp tốt cho tương lai, đã có hàng triệu lượt học sinh, sinh viên tham gia các buổi tư vấn hướng nghiệp và học nghề [2, tr.10]. Ý chí tự lực, tự cường, không cam chịu đói nghèo, lạc hậu, nỗ lực vươn lên hoàn thiện bản thân trong cuộc sống của sinh viên ngày càng được khẳng định. Điều đó thể hiện tinh thần không lùi bước và quyết vượt mọi khó khăn gian khổ, thiếu thốn về vật chất, tinh thần, luôn nỗ lực cố gắng bằng mọi ý chí, nghị lực mạnh mẽ, sự quyết tâm cao trong học tập, lao động, sản xuất của sinh viên. Một bộ phận sinh viên tài năng, luôn đi đầu trong học tập và lao động giữ vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, phấn đấu đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp hiện đại. Họ là những điển hình tiên tiến, là những tấm gương sáng đại diện cho thế hệ sinh viên mới, góp phần xây dựng một hình ảnh mới của đất nước. Hầu hết họ là những sinh viên có năng lực, sáng tạo, năng động trong công việc, có ý chí lập thân, lập nghiệp, làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội. Họ cũng là những người tích cực, có tâm huyết, tiềm năng và đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động xã hội.

Một trong những hoạt động thể hiện *tính tích cực chính trị - xã hội cao* của sinh viên trong việc tham gia giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội là tham gia mô hình “Công trường an toàn giao thông” với 32 mô hình, thu hút 2.800 lượt tham gia của sinh viên; Tham gia các hoạt động môi trường như: “Tham gia bảo vệ dòng sông quê hương”, “Giảng đường xanh - Ký túc xanh”, nhóm “Sen trong phố” với “Biển bãi rác thành vườn hoa”, “Đổi giấy lấy cây”. Các hoạt động môi trường này đã thu hút 5.490 sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội tham gia.

Như vậy có thể khẳng định, trong giai đoạn hiện nay đại bộ phận sinh viên có mục tiêu, lý tưởng đúng đắn và niềm tin sâu sắc vào tương lai tươi sáng của dân tộc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Sự phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể, gia đình, nhà trường, xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng tạo sức mạnh tổng hợp để phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, tình nguyện, khơi dậy tiềm năng, tạo ra môi trường lành mạnh để sinh viên tự rèn luyện, tìm được lẽ sống cao đẹp cho mình.

2.2.2. Hạn chế

Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận nhỏ sinh viên nhận thức về chính trị, tư tưởng, pháp luật còn kém, ít quan tâm đến tình hình đất nước, thờ ơ vô cảm với các vấn đề xã hội. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Một bộ phận thanh thiếu niên còn có

biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng, giảm sút niềm tin, ít quan tâm đến tình hình đất nước, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, xa rời truyền thống văn hóa dân tộc”. Nét tiêu cực lớn nhất, đáng báo động nhất trong sinh viên hiện nay chính là vấn đề tư tưởng. Một bộ phận nhỏ sinh viên sống thiếu lý tưởng cách mạng, nhiều sinh viên không hiểu lý tưởng ấy là gì, họ sống và học tập chỉ để đạt mục đích cá nhân nào đó.

Về nhiệm vụ học tập, một bộ phận sinh viên chưa có thái độ, nhận thức đúng đắn trong học tập. Đối với các môn lý luận chính trị, nhiều sinh viên coi đó là những môn học phụ nên họ học đối phó, học cho qua. Bên cạnh sự thiếu nền tảng kiến thức xã hội, sinh viên còn ít trải nghiệm thực tiễn, ít hiểu biết về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, quốc tế và trong nước nên càng khó khăn khi học tập lý luận chính trị. Theo một cuộc khảo sát của PGS.TS. Phạm Công Khanh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thì “64% sinh viên chưa tìm được phương pháp học tập phù hợp với đặc điểm nhận thức cá nhân; 36,1% sinh viên bộc lộ phong cách thụ động, ngại nêu lên thắc mắc và ý kiến của mình để đóng góp vào việc học tập trên lớp mà chỉ thích giảng viên cho nghe; 50% sinh viên không thực sự tự tin vào năng lực trình độ của mình; 40% sinh viên cho rằng mình không có khả năng tự học; 55% sinh viên không thực sự hứng thú với việc học tập” [7]. Khẩu hiệu phổ biến trong một bộ phận sinh viên phản ánh một lối sống buông thả, thiếu trách nhiệm “Ăn tranh thủ, ngủ khấn trương, học tập bình thường, yêu đương là chính”. Tình trạng nhiều sinh viên hiện nay yếu về ngoại ngữ và năng lực thực hành do kết quả của lối sống lười biếng.

Một bộ phận sinh viên thờ ơ với các sinh hoạt tập thể, thiếu trách nhiệm với gia đình, cộng đồng, chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân, thiếu trung thực, lười lao động, thích hưởng thụ, số ít còn rơi vào tình trạng cờ bạc, rượu bia, game, đặc biệt là nghiện điện thoại di động, đam mê với cuộc sống ảo. Theo kết quả khảo sát của tác giả về mức độ quan tâm đến các vấn đề thời sự của đất nước có 40,5% cho rằng là thờ ơ và không quan tâm. Đối với phong trào sinh viên tình nguyện - một phong trào sôi nổi nhất của sinh viên hiện nay, có tới 39,2% sinh viên chưa tham gia bao giờ 45,8% không tham gia thường xuyên. Về tính tích cực tham gia các hội hoạt động Đoàn, Hội hiện nay có 21% sinh viên không thích tham gia và 35% thờ ơ tham gia hoạt động Đoàn, Hội.

Về tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng nơi cư trú, theo kết quả khảo sát 42,4% sinh viên tham gia không thường xuyên; 35,6% sinh viên không tham gia bao giờ. Mức độ tham gia đóng góp cho các hoạt động chung của cộng đồng tại nơi ở có: 26,4% chưa đóng góp bao giờ; 27,2% là hiếm khi; 7,5% mức độ đóng góp thường xuyên. Với những kết quả này chứng tỏ sự gắn kết cộng đồng của sinh viên là ít, phần nhiều thờ ơ với các hoạt động cộng đồng.

Như vậy có thể nói, sự quan tâm, tiếp nhận tri thức và tham gia các hoạt động vì cộng đồng và dân tộc của sinh viên còn nhiều hạn chế. Sự tiếp nhận tri thức và tinh thần dân tộc còn hời hợt, thậm chí một bộ phận sinh viên còn thờ ơ, xem thường lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên đó là sự thiếu hụt các tri thức về tinh thần, truyền thống và lý tưởng dân tộc, không có sự nỗ lực, ý chí quyết tâm thường xuyên học tập, không có khả năng tự đấu tranh để tiếp nhận chuyển hóa ý thức, tinh thần dân tộc thành quan điểm, lẽ sống, hành động tốt đẹp và thói quen bền vững của mình.

2.4. Một số vấn đề đặt ra

Trước thực trạng trên cho thấy, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay đang nổi lên một số vấn đề gây khó khăn, ảnh hưởng đến tâm lý, niềm tin và khát vọng vươn lên của sinh viên. Đó là:

2.4.1. Mâu thuẫn giữa lý luận và thực tiễn trong hoạt động giáo dục nhằm khơi dậy khát vọng phát triển đất nước cho sinh viên hiện nay

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể, Nhà trường, gia đình đã có nhiều chủ trương, biện pháp với những hoạt động cụ thể, thiết thực để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước cho sinh viên. Tuy nhiên, thực tế cho thấy Nhà nước vẫn còn chậm thể chế hóa các chủ trương của Đảng đến các đơn vị giáo dục là các trường đại học. Các chủ trương được triển khai tại các trường đại học đòi hỏi cần phải có sự chỉ đạo sát sao, sự đầu tư kinh phí để thực hiện thì gần như không có, hoặc rất ít. Chính vì vậy, tại một số trường đại học, công tác tổ chức giáo dục thông qua các buổi tuyên truyền về tinh thần dân tộc, về khát vọng sống, khát vọng được cống hiến; tham quan thực tế diễn ra hạn chế, thậm chí có nhiều trường còn không làm hoặc làm hình thức. Các phương tiện truyền thông ít được đầu tư, nên không tạo sự lôi cuốn trong sinh viên; chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ, ngành, chính quyền các cấp, đặt biệt là sự phối hợp giữa các trường đại học trong việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, tinh thần dân tộc cho sinh viên. Tình trạng cát cứ, việc sinh viên trường nào trường ấy lo khá phổ biến, trong khi đó, sinh viên đang sống trong thế kỷ kết nối thông tin toàn cầu (World Wide Web), nhiều thông tin về sinh viên các trường đại học khác được sinh viên nắm bắt khá chắc và nhanh chóng. Nếu không có biện pháp phối hợp đồng bộ giữa các trường đại học trong giáo dục, những thói xấu, những quan điểm lệch lạc, không tôn trọng các giá trị dân tộc được lan tỏa, truyền bá ăn sâu vào đời sống sinh viên, tạo ra một lớp sinh viên mơ hồ, bàng quan, thiếu động lực học tập và nhát chính trị.

Những nội dung giáo dục, trong đó có giáo dục lý tưởng, đạo đức trong nhà trường luôn được các thầy cô phân tích, giảng giải và mong muốn sinh viên thực hiện

và noi theo nhưng trên thực tế thực tế mặt trái của cơ chế thị trường đang tạo ra nhiều tiêu cực trong xã hội. Chính bản thân một số thầy, cô giáo, cán bộ Đoàn, Hội ở một số trường đại học chưa gương mẫu, còn sa sút về tư tưởng, lối sống. Các hiện tượng tiêu cực, thiếu gương mẫu của các thầy cô, cán bộ giáo dục là những tấm gương phản diện, tạo hiệu ứng xấu từ sinh viên, nhiều sinh viên không muốn học tập vươn lên. Tình hình trên làm cho một bộ phận sinh viên thiếu lòng tin về những vấn đề lý luận được trang bị trong nhà trường, hoài nghi về sự thành công của chủ nghĩa xã hội.

2.4.2. Mâu thuẫn giữa mục tiêu với phương thức triển khai của các chủ thể giáo dục trong việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước cho sinh viên

Để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước trong sinh viên thì vai trò của *các môn Lý luận chính trị* là rất quan trọng. Với mục tiêu chính là nhằm cung cấp cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận để nhận thức thế giới do đó các nội dung giảng dạy phần lớn được thiết kế tập trung phần lý luận còn nội dung giáo dục tinh thần dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước chưa được biên soạn thành những bài cụ thể, chủ yếu mới được lồng ghép trong phần vận dụng của các bài học. Vì thế, nếu sinh viên không tập trung, không liên hệ tốt thì khó nhận thức được tinh thần dân tộc, ý chí tự lực tự cường, khát vọng phát triển thể hiện trong nội dung bài học. Hơn nữa, sau mục tiêu chính là thế giới quan, phương pháp luận nên trong bài kiểm tra các câu hỏi cũng tập trung vào nội dung chính và sinh viên cũng ôn tập trung vào đó, nên tính hiệu quả của giáo dục qua các môn Lý luận chính trị chưa cao. Đây là một bất cập cần phải có phương hướng giải quyết.

Về công tác tác Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên các trường hiện nay. Hầu hết các tổ chức Đoàn và Hội Sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục tinh thần dân tộc, khát vọng phát triển đất nước nên có nhiều cố gắng, nỗ lực hoạt động góp phần hình thành thế hệ sinh viên vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Phương thức giáo dục của Đoàn và Hội có nhiều hình thức mới, bám sát chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai hoạt động cũng gặp một số hạn chế, mâu thuẫn, đó là giữa năng lực hoạt động yếu kém với yêu cầu rất cao của hoạt động công tác Đoàn. Có thể khẳng định, ngoài việc tham gia học tập trên lớp, sinh viên chủ yếu tham gia vào các hoạt động do Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên phát động. Công tác giáo dục tinh thần dân tộc, khát vọng phát triển đất nước chỉ là một phần trong vô số các nội dung mà Đoàn và Hội truyền tải. Nội dung và hình thức giáo dục tinh thần dân tộc, khát vọng phát triển đất nước cho sinh viên còn nghèo nàn. Hầu hết các cán bộ Đoàn và Hội được hình thành phát triển từ giảng viên và sinh viên không phải là các cán bộ chuyên trách, cho nên hầu hết đều không được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về công tác Đoàn, Hội. Chính từ những hạn chế đó nên nhiều phong trào của Đoàn, Hội khi chỉ mang tính chất hình thức, nhất thời, sinh viên tham gia hời hợt chứ không phải xuất phát từ tình cảm tự nhiên, ý thức trách nhiệm của sinh viên.

Về phía gia đình sinh viên, kế thừa truyền thống hiếu học tốt đẹp của dân tộc, hầu hết các gia đình sinh viên đều quan tâm tới công tác giáo dục nói chung và giáo dục tinh thần dân tộc, đạo đức, lối sống nói riêng. Nhiều gia đình đã phát huy được các giá trị truyền thống của dân tộc như: yêu nước, đoàn kết, tự hào những giá trị, thành quả lao động, thương người như thể thương thân, ý thức trách nhiệm với gia đình, bản thân. Có thể nói mong muốn của các gia đình sinh viên là tạo mọi điều kiện tốt nhất cho sinh viên có điều kiện phát triển toàn diện đức, trí, thể, mỹ. Tuy nhiên, trong thực tế quá trình nuôi dưỡng và giáo dục, không phải gia đình nào cũng đạt được kết quả như vậy. Rất nhiều gia đình điều kiện kinh tế khó khăn, bị cuốn vào vòng xoáy của kinh tế thị trường, chú trọng mưu sinh cơm, áo, gạo, tiền, bố mẹ không thuận hòa, kinh doanh bất chính, không là tấm gương cho sinh viên noi theo, khiến một bộ phận sinh viên chán nản, học hành sa sút và không có ý chí lập thân để lập nghiệp, coi thường các giá trị luân lý của gia đình, xã hội.

Như vậy, để phát huy hiệu quả công tác giáo dục tinh thần dân tộc, khát vọng phát triển đất nước cho sinh viên, cần phải giải quyết những tồn tại hạn chế của các chủ thể giáo dục, có sự phối hợp, gắn bó giữa các chủ thể. Coi trọng giáo dục từ gia đình, nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội và quan trọng nhất đó là sự chủ động, nỗ lực, tự giác, tự nguyện của sinh viên trong học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động xã hội.

2.4.3. Mâu thuẫn giữa năng lực với những mục tiêu, khát vọng mong muốn đạt được của sinh viên

Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước cho sinh viên là một quá trình thống nhất biện chứng giữa sự định hướng, giáo dục của chủ thể giáo dục như: Đảng, Nhà nước, gia đình, nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội và sự nỗ lực cố gắng học tập của bản thân sinh viên. Vấn đề này hiện nay đã được các chủ thể giáo dục xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp trồng người, trong đó sinh viên vừa là đối tượng cũng vừa là chủ thể của quá trình này. Để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước cho sinh viên đòi hỏi sinh viên phải có ý thức tự giác, ý chí quyết tâm và năng lực tiếp nhận các giá trị của dân tộc. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn tồn tại những hạn chế về năng lực, ý thức tự giác trong việc tiếp nhận và chuyển hóa tinh thần dân tộc thành quan điểm, lối sống, thái độ và hành động của sinh viên.

Để sinh viên có bản lĩnh chính trị, nâng cao lòng tự hào, tự tôn về dân tộc và quyết tâm phấn đấu xây dựng đất nước theo nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay thì bản thân sinh viên phải có nhận thức về tinh thần dân tộc, về khát vọng phát triển. Sự nhận thức này không chỉ dừng lại ở cảm xúc tích cực mà quan trọng phải biến thành tư tưởng, tình cảm, tri thức, từ đó hình thành nên quan niệm sống tích cực. Trên thực tế nhận thức của sinh viên về vấn đề này còn chưa có sự thống nhất cao, chưa

thực sự rõ ràng, phần nhiều chỉ dừng lại ở mức độ cảm tính. Đây cũng là vấn đề đặt ra cho công tác giáo dục tinh thần dân tộc, làm sao để đào tạo sinh viên đáp ứng yêu cầu của thị trường và hội nhập quốc tế nhưng vẫn giữ được nét thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

Phần đông sinh viên có tri thức về những truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc, về lòng tự hào, tự tôn dân tộc, về ý thức trách nhiệm cộng đồng dân tộc, nhưng lại thiếu quyết tâm hình thành động cơ và thái độ đúng đắn với tinh thần dân tộc. Tình trạng phân biệt được cái đẹp, cái cao cả, cái đúng nhưng hành động và thái độ ủng hộ chưa cao, đôi khi còn dè dặt, thậm chí thờ ơ, thiếu trách nhiệm đang trở nên phổ biến trong cộng đồng sinh viên. Nhiều bạn sinh viên biết thế nào là tinh thần dân tộc, ý thức cộng đồng nhưng vẫn ứng xử theo hướng khảng định cái tôi quá lớn, vì cái tôi một cách thái quá, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến mình, không bao giờ quan tâm đến ai, “bệnh” ích kỷ, chỉ biết yêu bản thân và không quan tâm tới những người xung quanh, một số bạn sinh viên quên mất họ đang sống trong một cộng đồng mà mỗi cá nhân là một thành tố tạo nên cộng đồng đó. Họ dường như quên luôn trách nhiệm của mình với cộng đồng. Việc thực hành những nội dung giáo dục tinh thần dân tộc trong các trường đại học phần lớn là do sự hối thúc của các chủ thể giáo dục, hay các quy tắc cộng đồng và trở thành động lực thôi thúc từ bản thân sinh viên. Đây là một mâu thuẫn cơ bản giữa nhận thức và hành động của sinh viên hiện nay.

Có thể nói, sinh viên là thế hệ đang trong quá trình phát triển hoàn thiện về thể chất, nên chưa thể trưởng thành về nhận thức và tư tưởng, thiếu bản lĩnh và kinh nghiệm trong quá trình tiếp nhận và xử lý tri thức và hoạt động vì sự phát triển của dân tộc. Sinh viên không chỉ hạn chế về khả năng tiếp nhận giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam, về kỹ năng phân biệt giá trị và phản giá trị, văn hóa và phản văn hóa, mà còn hạn chế cả khả năng điều khiển hoạt động của mình cho phù hợp với các giá trị của dân tộc. Một thế hệ sinh viên đang hình thành với nhiều ước mơ khát vọng với những hạn chế về kinh nghiệm và kỹ năng, đặc tính sinh học tự nhiên đòi hỏi bản thân sinh viên phải không ngừng nâng cao năng lực nhận thức, năng lực tiếp nhận và chuyển hóa các tri thức; sống có ý thức trách nhiệm với bản thân, biết quan tâm đến những người xung quanh, biết chia sẻ với những khó khăn của cộng đồng, dân tộc.

3. KẾT LUẬN

Hành trình đi đến phồn vinh, hạnh phúc của Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào ý chí, khát vọng và quyết tâm cao độ của Nhân dân Việt Nam, trong đó có sinh viên – nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tố quan trọng góp phần quyết định tương lai, vận mệnh của đất nước. Vì thế, việc làm cần thiết hiện nay là nhận thức rõ những kết quả đạt được và hạn chế của sinh viên trong học tập và cuộc sống để có phương thức giáo dục đúng đắn cho sinh viên nhằm “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự

cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [1, tr.34]; giải quyết được những mâu thuẫn, bất cập trong việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước cho sinh viên để ngọn lửa tình yêu dân tộc thắp sáng niềm tin và ý chí quyết tâm ở mỗi sinh viên, tạo sức mạnh cho sinh viên đủ đức, đủ trí, đủ lực để gánh vác trọng trách xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

LỜI CẢM ƠN

Bài báo là một trong những nội dung nghiên cứu của Đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ, mã số B2024-MDA-01. Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn Bộ Giáo dục và Đào tạo - đơn vị đã hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề tài!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[2] Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2022), *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Hà Nội.

[3] Hội Sinh viên Việt Nam (2018), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X nhiệm kỳ 2018 - 2023*, Hà Nội.

[4] Hội Sinh viên Việt Nam (2023), *Dự thảo Báo cáo chính trị lần thứ XI nhiệm kỳ 2023-2028*, Hà Nội.

[5] Keith D. Harrell (2015), *Cám ơn cuộc sống*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Keith D. Harrell (2016), *Thay đổi thái độ - Đổi cuộc đời*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Nguyễn Công Khanh (2008), Hơn 50% sinh viên không... hứng thú học tập, *Dân trí*, ngày 25/9.

[8] Quốc hội (2012), *Luật Giáo dục Đại học*, theo Luật số 08/2012/QH13, Hà Nội.

[9] Viện ngôn ngữ học (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học.